

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG
LIÊN NGÂN HÀNG (Tuần từ 26-30.01.2026)

1. Thị trường ngoại tệ và tỷ giá

Trong tuần từ ngày 26/01 – 30/01/2026, tỷ giá có xu hướng giảm. Ngày 26/01, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 26.008/26.368 VND/USD, giảm tương ứng 53/13 VND/USD so với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 23/01). Cuối ngày 30/01, tỷ giá niêm yết ở mức 25.750/26.110 VND/USD, giảm 258 VND/USD so với tỷ giá ngày 26/01.

2. Hoạt động của thị trường liên ngân hàng

2.1. Về doanh số giao dịch

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong tuần bằng VND đạt xấp xỉ 4.882.869 tỷ đồng, bình quân 976.574 tỷ đồng/ngày, tăng 127.059 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 817.277 tỷ đồng, bình quân 163.455 tỷ đồng/ngày, giảm 38.423 tỷ đồng/ngày so với tuần trước đó.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (91% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (7% tổng doanh số giao dịch VND). Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 87% và 11%.

2.2. Về lãi suất bình quân

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân có xu hướng tăng ở hầu hết các kỳ hạn so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân một số kỳ hạn chủ chốt như kỳ hạn qua đêm, 01 tuần và 01 tháng tăng lần lượt 2,05%/năm; 1,74%/năm và 0,56%/năm lên các mức 5,32%/năm; 6,11%/năm và 7,34%/năm.

- Đối với các giao dịch bằng USD: Lãi suất bình quân có xu hướng ít biến động so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm và 01 tháng không đổi, lần lượt giữ ở các mức 3,59%/năm và 3,72%/năm; lãi suất bình quân kỳ hạn 01 tuần tăng nhẹ 0,01%/năm lên mức 3,67%/năm.

Dưới đây là lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt trong tuần từ 26 - 30/01/2026:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
VND	5,32	6,11	6,40	7,34	7,08	7,57	-
USD	3,59	3,67	3,64	3,72	3,79	4,18	-

